TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bòng Thị P; Sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lý Cằn S; Sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bòng Thị P và anh Lý Cằn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Quan hệ hôn nhân*: Chị Bòng Thị P và anh Lý Cằn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Bòng Thị P và anh Lý Cằn S thỏa thuận:

Giao cho chị Bòng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Cằn D, sinh ngày 23/02/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lý Cằn S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lý Cằn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bòng Thị P và anh Lý Cằn S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7 - Tuyên Quang;
- UBND xã Đường Hồng;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận